TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST.
Ngày: 12/6/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Minh**;

2. Bà **Huỳnh Thị Phượng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mỹ Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Võ Minh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Trung H**, sinh ngày 20/7/1997, giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: ấp N, xã P, huyện G, tỉnh T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ cH: 082097005344 cấp ngày 11 tháng 6 năm 2023; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH – Bộ Công an; Cha: Võ Văn T, sinh năm xxxx; Mẹ: Hồ Thị Thu T, sinh năm xxxx; Vợ, con: Chưa có.

- Đặc điểm nhân thân:

Ngày 14/9/2017, bị cáo Võ Trung H bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 36/2017/HSST, bị cáo chấp hành xong ngày 20/01/2018 (đã xóa án tích).

+ Tiền án: Không.

+ Tiền sự: Không.

- Bị cáo Võ Trung H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1/ Lê Thị H, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T(xin vắng mặt).

2/ Võ Thanh C, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T(vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Phan Văn T, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: KP H X, thị trấn T, huyện G, tỉnh T (xin vắng mặt).

2/ Nguyễn Văn P, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: số xxx P, phường X, thành phố M, tỉnh T (vắng mặt).

3/ Võ Văn R, sinh năm xxxx;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 19/6/2023, Võ Trung H, sinh năm 1997, ngụ ấp N, xã P, huyện G, tỉnh T có hỏi mượn xe mô tô hai bánh biển số 63B7-268.90 của chị Lê Thị H, sinh năm xxxx, ngụ ấp N, xã P, huyện G, tỉnh T (chị dâu của H) để đi chơi thì chị H đồng ý, nhưng chị H nói với H phải chở chị H đi đến công ty ở xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông làm rồi mới được lấy xe đi. Sau khi H chở chị H đến công ty thì chị H có đưa giấy tờ xe cho H giữ, sau đó H điều khiển xe mô tô hai bánh của chị H đi chơi ở huyện Cần Đước, tỉnh Long An được khoảng 07 ngày. Do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định đem xe về tiệm cầm đồ "Chín Ngàn" do ông Phan Văn T, sinh năm xxxx, ngụ khu phố H X, thị trấn T, huyện G, tỉnh T làm chủ, H thỏa thuận với ông T cầm xe mô tô nói trên với giá 4.500.000 đồng. Sau khi cầm xe, H tiếp tục quay trở lại huyện Cần Đước để đi chơi với bạn và tiêu xài hết số tiền nói trên. Khoảng 04 ngày sau thì H quay lại tiệm cầm đồ "Chín Ngàn" gặp ông T, H thỏa thuận bán luôn chiếc xe mô tô hai bánh của chị H đang cầm, ông T đồng ý mua xe nói trên với giá 5.500.000 đồng và ông T đưa thêm cho H số tiền 1.000.000 đồng. Đến ngày 01/9/2023, H đã tự nguyện đến tiệm cầm đồ "Chín Ngàn" gặp ông T để chuộc lại xe mô tô hai bánh nói trên đem về giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Võ Trung H còn khai nhận: Vào ngày 26/7/2023, H có đến nhà anh Võ Thanh C, sinh năm xxxx, ngụ ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tchơi. Sau đó, H hỏi anh C mượn 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B7-214.96 của anh C để đi về nhà. Sau khi anh C cho mượn xe thì H điều khiển xe đến nhà trọ tại ấp Hòa Mỹ, xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang do bạn gái của H tên Ngô Thị Thanh T, sinh năm xxxx, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T thuê chơi. H ở tại nhà trọ chơi cùng với bạn gái khoảng nửa tháng, do hết tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý

định đem xe mô tô biển số 63B7-214.96 của anh C đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. H điều khiển xe mô tô của Chẳng đến tiệm xe máy Huy Hoàng, do ông Nguyễn Văn P, sinh năm xxxx, ngụ số xxx, đường P, phường X, thành phố M, tỉnh T làm chủ, H bán xe nói trên cho ông P với số tiền là 1.500.000 đồng. Sau khi có được tiền thì H đã tiêu xài hết số tiền nói trên. Ngày 29/8/2023, H đã tự nguyện đến tiệm xe máy Huy Hoàng để chuộc xe mô tô hai bánh nói trên của anh C về giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 63B7-268.90, số máy 5C6J166253, số khung C6J0FY166251.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Juniki, biển số 63B7- 214.96, số máy VTMJU152FMHA000867, số khung PRTVCHJCX61000937.

Theo Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐG ngày 13/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gò Công Đông, xác định:

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 63B7-214.96, nhãn hiệu Juniky, màu sơn đen xám, số máy VTMJU152FMHA000867, số khung PRTVCHJCX61000937, dung tích 107 cm^3, đăng ký lần đầu ngày 30/3/2007 có giá trị còn lại là 2.500.000 đồng.

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh, biển số 63B7-268.90, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn trắng đỏ, số máy 5C6J166253, số khung RLCS5C6J0FY166251, dung tích 110 cm^3, đăng ký lần đầu ngày 20/02/2016 có giá trị còn lại là 9.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị can Võ Trung H chiếm đoạt là 12.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay kH nại gì về kết luận định giá và vật chứng của vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

* Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-GCĐ ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố bị cáo về tội *"*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Gò Công Đông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Võ Trung H phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".*

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Trung H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ về những tình tiết có liên quan và việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, bị cáo cũng không có ý kiến gì nên căn cứ quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở xác định: Vào ngày 19/6/2023, bị cáo Võ Trung H đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại chị Lê Thị H để mượn xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 63B7-268.90, sau đó bị cáo chiếm đoạt đem cầm, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là **9.500.000 đồng** *(Chín triệu, năm trăm ngàn đồng)*.

Ngoài ra, ngày 26/7/2023, bị cáo Võ Trung H còn thực hiện hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại anh Võ Thanh C để chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Juniki, biển số 63B7-214.96, có giá trị là **2.500.000 đồng** *(Hai triệu, năm trăm ngàn đồng)*. Đối với lần bị cáo Võ Trung H chiếm đoạt xe mô tô 63B7-214.96 của anh Võ Thanh C có giá trị là 2.500.000 đồng (dưới 4000.000 đồng), bị cáo H không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng sẽ cộng giá trị tài sản này vào thiệt hại chung để xử lý.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170,

171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại hoặc tài sản có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

…"

Như vậy hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại chiếm đoạt tài sản có giá trị: **12.000.000 đồng** của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông truy tố bị cáo Võ Trung H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Xét khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo là người trong độ tuổi lao động, có sức khỏe bình thường, không có nghề nghiệp ổn định, không có lối sống tích cực cho bản thân, gia đình và có ích cho xã hội, không có ý thức chấp hành pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

- Xét về nhân thân: Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 36/2017/HSST 14/9/2017, bị cáo đã chấp hành án xong vào ngày 20/01/2018 (đã xóa án tích).

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã đã tự nguyện khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, nhưng chỉ vì lười biếng lao

động, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác thể hiện sự coi thường pháp luật. Để đấu tranh ngăn chặn và phòng ngừa có hiệu quả tội phạm cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, tu dưỡng thành người công dân tốt.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự, do xét thấy bị cáo bị cáo không có thu nhập ổn định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[6] Đối với ông Phan Văn T chủ tiệm cầm đồ "Chín Ngàn", khi cầm và mua xe mô tô hai bánh biển số 63B7-268.90 của H, ông T không biết tài sản nói trên do H thực hiện hành vi phạm tội mà có, do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông T là có cơ sở. Tuy nhiên, xét thấy ông Phan Văn T có hành vi "*nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố",* vi phạm vào điểm l khoản 3 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ "*Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội"*. Ngày 19/3/2024, Công an huyện Gò Công Đông đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Đông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Văn T với số tiền 7.500.000 đồng.

Đối với ông Ngô Văn Phúc chủ tiệm xe máy Huy Hoàng, khi mua xe mô tô hai bánh biển số 63B7-214.96 do H bán, ông P không biết xe nói trên do bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội mà có, do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Phúc là có cơ sở.

[7] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Võ Trung H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Trung H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"*.

1.2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Trung H **01 (Một) năm** tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nguyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND tỉnh TG;
- VKSND H.GCĐ;
- Công an H.GCĐ;
- THA;
- Bị cáo
- Bị hại; NLQ;
- Lưu HS, AV.